

## Đề bài

Nghệ thuật miêu tả nhân vật trong truyện ngắn

**Những đứa con trong gia đình**  
của Nguyễn Thi.

## Bài làm

Nhà văn Nguyễn Thi tên thật là Nguyễn Hoàng Ca, người Nam Hà. Ông vào Nam từ năm 1945, gia nhập quân đội và viết văn dưới bút danh Nguyễn Ngọc Tấn. Tập kết ra Bắc năm 1945, năm 1962 ông trở lại miền Nam lần thứ hai, viết văn dưới bút danh Nguyễn Thi. Ông thuộc lớp nhà văn cầm súng, ông hi sinh trong vị trí, tư thế chiến đấu giữa mùa xuân tiến công và nổi dậy năm 1968 trong trận đánh vào Sài Gòn. Là nhà văn chiến sĩ, Nguyễn Thi có nhiều đóng góp cho nền văn học cách mạng. Một trong những đóng góp đáng kể của ông về nghệ thuật là sự thể hiện thành công ở truyện *Những đứa con trong gia đình*. Truyện viết năm 1966, lúc Bến Tre đã đồng khởi, nhân dân miền Nam đã cầm vũ khí đánh lại Mỹ – Nhật giải phóng quê hương. Trong tác phẩm, Chiến và Việt lớn lên trong cảnh tang tóc của gia đình và trong cuộc đồng khởi vĩ đại của quê nhà. Tác giả Nguyễn Thi đã sử dụng nghệ thuật đồng hiện trong tác phẩm này, đây là một thủ pháp khá quen thuộc về kết cấu tác phẩm, một yếu tố thuộc về hình thức. Như ta đã biết, kết cấu là việc tổ chức, sắp xếp các yếu tố nội dung trong văn bản tác phẩm để nó đạt hiệu quả nghệ thuật cao nhất. Thủ pháp đồng hiện góp vai trò quan trọng trong công việc này. Nó là một trong những thủ pháp tạo ra được lối kết cấu độc đáo. Từ đó, cốt truyện, nhân vật, chủ đề được thể hiện, gây hiệu quả nghệ thuật sâu sắc. Dựa vào suy nghĩ của mình, tác giả thể hiện các sự kiện trong một thời điểm, các nhân vật trong cả hai mảng thời gian hiện tại và quá khứ đan xen nhau rất có hiệu quả.

Sau một cuộc giao tranh quyết liệt giữa đơn vị của Việt và một chiến đoàn Mĩ, Việt lạc đơn vị giữa rừng đầy xác giặc, chân tay tê dại nhức nhối, khắp người rỉ máu, miệng tê cứng không la lên được, sau đó ngất đi. Nhưng Việt vẫn cố bò đi và sẵn sàng chiến đấu bằng khẩu súng của mình. Mười ngón tay không lên đạn được. Việt dùng răng giật cơ bằm, đưa một viên đạn lên nòng. Chi tiết này nói lên ý chí diệt giặc của Việt rất mạnh mẽ. Trong tâm trạng thì luôn nhớ tới chị (cùng đi bắt ếch và giành phần nhiều), tới chú Năm (thường bệnh mình và ghi sổ gia đình – đó là cuốn nhật kí, một cuốn sử nhà đặc biệt, ghi chép những tội ác của kẻ thù, nỗi đau và thành tích của từng người trong gia đình). Sang tới ngày thứ hai, Việt bắt đầu cảm thấy nóng và đói, mắt bị thương nặng, người thương binh đang lạc đồng đội này phát hiện mình không thấy gì. Đường tìm về với đồng đội càng khó khăn gấp bội. Dù vậy, anh vẫn sẵn sàng nổ súng với một ngón cái hơi nhức nhích do chín ngón còn lại đã bị thương. Tâm trí thì nhớ về ngày tòng quân, nhớ ngày theo má đi đòi đầu ba, nhớ má tần tảo lo nuôi các con và dò bọ lính, nhớ tới cái chết tức tưởi của má. Trong hoàn cảnh hiểm nghèo Việt không sợ chết mà (chỉ sợ không còn gặp được đồng đội, không còn được cầm súng) mà hướng về ba má, nhớ đến cái chết đau thương của ba má. Khi về đêm thì Việt cảm thấy kiệt sức hoàn toàn, cảm thấy không còn bò được nữa, cảm giác sờ sờ cái vắng lặng, lạnh lẽo của

đêm tối. Lúc này tâm trạng Việt luôn hướng về đồng đội, điều đó rất hợp lí vì Việt đã nghe thấy tiếng súng, tiếng kèn xung phong của ta và đang cảm thấy cuộc chiến đấu bùng ra. Do đó, Việt lại bỏ được một đoạn, bỏ về phía trận đánh, phía đồng đội, phía sự sống.

Nhưng trận đánh ở xa Việt, cho nên tâm trí Việt lắng lại, hồi tưởng ngày giành đi bộ đội với chị Chiến và cảnh hai chị em bàn định việc nhà trước khi lên đường nhập ngũ. Cảm động nhất là khi hai chị em bàn và gửi bàn thờ má: đối với hai chị em dường đó là việc hệ trọng nhất. Nghĩ gì thì cuối cùng cũng vẫn đọng lại suy nghĩ về má. Hai chị em lo cúng má trước khi dời bàn thờ (càng cảm động hơn khi hai người lo làm cơm cúng má trong tiếng hò như vỡ ra, nhấn nhủ, tha thiết rồi ngắt lại như một lời thề dữ dội của chú Năm). Và đối với hai chị em, dường như má vẫn còn sống (thoạt đầu Việt tin má đã về ngôi đầu đó thật, cuối cùng lúc khiêng bàn thờ, tác giả đã nương theo ý nghĩ của nhân vật, để hai chị em đóng vai trò kể chuyện – trước đó tác giả đứng ra kể chuyện – mà dùng các từ ngữ *đưa má sang ở tạm nhà chú, khiêng má* – chứ không phải khiêng bàn thờ – rồi đến cái ngày độc lập lại *đưa má về*). Cũng qua cảm nghĩ của hai chị em và của riêng Việt ở đoạn này (chúng con đi đánh giặc trả thù cho ba má... Việt thấy thương cho chị. Còn mỗi thù thằng Mỹ nó đang đè nặng trên vai...) ta thấy hai nhân vật trẻ này nhập ngũ không phải vì ý thích nông nổi mà do chiều sâu nhận thức: đi đánh giặc vì căm thù và yêu thương sâu nặng. Việt đã nhìn lại quá khứ bằng con mắt của ý chí, của tâm tưởng. Qua đó nhân vật bộc lộ nghị lực, ý chí, tinh thần chiến đấu cao và tình yêu thương đậm đà, hồn nhiên. Tuy Việt hay tranh giành với chị nhưng biết nghe lời chị (lúc hai chị em bàn việc nhà), thương chị. Nhân vật này cũng thể hiện nét hồn nhiên trẻ trung, thậm chí còn tính trẻ con (chỉ tiết cái ná thun theo Việt đi chiến đấu, không muốn mất chị...). Chính tình chị em, chú cháu, má con, đồng đội đã tiếp sức cho Việt vượt qua thử thách khắc nghiệt.

Sang tới ngày thứ ba, Việt được tìm thấy và đưa về quân viện. Anh có thời gian trị vết thương, đồng thời cũng có cả thời gian để mà ôn lại, nhớ lại. Ở quân y viện *hai con mắt băng kín mít* dấu tích của người lính dũng cảm. *Việt với cây bút chì.. mò mò viết thư*. Anh không dám nhờ người khác viết thư cho chị. Anh sợ cái tiếng *cậu Tư*. Sợ mất chị *Ba quyết chiến*. Anh *giấu chị như giấu của riêng vậy*. Thật là ngây thơ. Cái ngây thơ đáng yêu của một người lính trẻ, dũng cảm thật đấy, mà cũng khờ khạo trước cuộc đời. Ngay cả chuyện đùa vui của anh em theo kiểu tếu táo của anh lính anh cũng tưởng là chuyện thật.

Trên chiến trường ngổn ngang xác giặc, Việt ngất đi rồi tỉnh lại nhiều lần dù đã kiệt sức, người lính trẻ ấy vẫn sẵn sàng chiến đấu tiếp nếu kẻ thù xuất hiện. Thế mà khi nghe *éch nhái kêu dậy lên*, Việt bỗng trở thành chú bé con có *hai cái đèn soi, lóp ngóp đi cùng chị*. Chiến và Việt ai cũng giành phần nhiều là của mình, phải nhờ chú Năm *đứng ra phân xử*. Ngay cả lúc nhập

ngũ, hai chị em cũng không ai chịu nhường ai đi trước, chú Năm phải đứng ra *xin trên cứ ghi tên cho cả hai*.

Qua một vài điều nói trên, ta thấy thủ pháp nghệ thuật đồng hiện trong khắc họa nhân vật Việt, chủ yếu dựa trên cơ sở của phép liên tưởng, phép bắc cầu từ sự kiện này sang sự kiện khác, từ chi tiết, nhân vật này sang chi tiết nhân vật kia... Trong sự liên kết đó, dòng hồi tưởng của nhân vật vẫn là sợi dây nổi quan trọng nhất. Từ chi tiết anh em trong quân y viện gọi anh là cậu Tư, Việt chợt nhớ tới chị Chiến, nhớ tới tiểu đội trưởng Tánh. Anh muốn viết thư cho chị nhưng khó có thể viết được vì hai mắt còn bị băng kín. Thế là Việt nhớ lại lần chị bị trúng bom, nhớ lại trận đánh của chính mình... Việt nhớ lại trong trận đánh, anh đã ngất đi, tỉnh lại, bỗng nghe thấy tiếng ếch và cùng lúc đó, tuổi thơ, những ngày xa xưa uất hận cùng ùa về trong trí nhớ... Các tình tiết truyện diễn ra rất tự nhiên. Thủ pháp nghệ thuật này ta đã gặp ở truyện *Đôi mắt* của Nam Cao. Ở đó, câu chuyện cũng diễn ra trong hồi tưởng của nhân vật Hộ. Khác chăng là Nam Cao để Hộ *xung tội* và tự kể. Còn ở đây, Nguyễn Thi trực tiếp miêu tả tâm trạng Việt. Ông vừa miêu tả diễn biến tâm trạng nhân vật vừa mượn tâm trạng ấy nói lên câu chuyện mình muốn kể. Đây cũng là một lối kể chuyện độc đáo.

Vẫn bằng cách trên, theo lời độc thoại của nhân vật Việt, tác giả lần lượt giới thiệu và đồng hiện các nhân vật Chiến, chú Năm, ba má Việt, Tánh... Cũng như Việt, Chiến từng quân chiến đấu trong một tiểu đội bộ đội nữ địa phương. Chị đã chiến đấu dũng cảm, coi cái chết cũng chỉ như *chết giấc, như ta ngủ vậy*. Chiến chỉ khác ở Việt ở chỗ là người chị cả trong gia đình nên sớm trưởng thành, biết lo toan, tính toán già dặn hơn lứa tuổi 20: cô gái 20 xuân này đóng vai trò một người chị với lòng yêu thương, nhường nhịn; một người má với nỗi lo tính khôn ngoan mọi mặt; một người chiến sĩ với tâm hồn khát khao chiến đấu, trả thù. Có tinh thần quyết chiến cao cả như tên của cô *Quyết Chiến*. Câu nói điển hình của cô với em: *Nếu giấc còn thì tao mất* – và cô đã trở thành tiểu đội trưởng quân địa phương. Chiến có nhiều nét giống mẹ cô (từ tính tình đến lời nói), giống như những người thời chiến phải đương đầu với hoàn cảnh thương đau quyết liệt. Chiến mang hình ảnh của má trong mình nhưng lại khác hơn vì cô đã vươn lên được mạnh mẽ với khẩu súng trong tay.

Chú Năm cũng chỉ là nhân vật thoáng qua trong dòng tâm tưởng, gọi lên từ một tiếng ếch trên chiến trận đã im tiếng súng... Mỗi lần Việt và Chiến soi ếch về, chú đều *kiếm con trọng trọng đem về nhậu*. Có hai đoạn văn đẹp như thơ tả đoạn chú Năm *nhậu vào ba hột là chú nói tới hay hò lên mấy câu*. Câu hò khiến chú xúc động *đôi mắt mở to, đọng nước*. Đoạn văn khi kể về cuốn sổ gia đình chú ghi, hầu để sau này *giao... chị em cất*. Cuốn sổ lần về quá khứ, lẫn trong hiện tại, không theo năm tháng. Đó là chứng tích lịch sử được khơi dậy lại, chép lại bởi cái nhìn đa cảm, cái yêu, cái ghét của một tư cách Nam Bộ trọng nghĩa, bộc trực sôi nổi, yêu đời.

Ba má Việt hiện về trong Việt như những kỷ niệm về lòng yêu thương và căm thù. Tình yêu của ba má, con đường của ba và tội ác của giặc khiến chị em Việt không thể lên đường cứu nước. Những đoạn văn này Nguyễn Thi như đồng cảm với nhân vật và viết lên bằng nước mắt. Đọc thấy xúc động cùng nhân vật, đau nỗi đau cùng nhân vật.

Chính nghệ thuật đồng hiện làm cho câu chuyện thảm khốc và hào hùng, đậm đà tính người... tưởng như chập chờn, đứt nối rời rạc... liền lại trong mạch nguồn tâm tưởng khá chặt chẽ. Chặt chẽ nhưng vẫn giữ được cái vẻ bề bộn của tầng tầng lớp lớp chi tiết trong cuộc sống thường và trong chiến trận hồi chiến tranh. Các mảng sự kiện, những đoạn đời trong quá khứ và hiện tại như được cố tình đan chéo vào nhau, bổ sung cho nhau một cách hợp lý, làm cho tính cách nhân vật được khắc họa rõ nét và chủ đề truyện được bộc lộ khá nổi bật. Lối kết cấu đặc biệt này buộc tác giả phải đi đến tận cùng trong việc phân tích và diễn đạt diễn biến phức tạp nhưng tinh tế của tâm lý nhân vật. Nó cũng đòi hỏi nhà văn phải nhập thân như người trong cuộc, am hiểu và đồng cảm với nhân vật. Tất cả các điều này, Nguyễn Thi đều vượt qua và thể hiện rất thành công.

Truyện tái hiện hiện thực nóng bỏng của vùng quê rất đời thân thương với những người con chân chất hồn nhiên mang quyết tâm cao độ căm sùng trả thù nhà nợ nước, giành lại cuộc sống. Qua các nhân vật ta thấy sức mạnh truyền thống đấu tranh của gia đình, quê hương, xứ sở. Đồng thời mỗi người lại góp một *khúc sông* xứng đáng vào con sông gia đình kiên cường, tất cả đổ vào, tạo ra biển cả truyền thống dân tộc.